

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày: 03/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm (HĐXX) gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Xuân Trường
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Huy Diệu
Ông Nguyễn Tất Trọng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (được VKSND tỉnh Hải Dương phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử) tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hà và ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27/02/2023 và ngày 03/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2023/TLST-HS ngày 09/01/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS, ngày 27/01/2023; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2023/HSST-QĐ, ngày 10/02/2023, đối với các bị cáo:

1. **Phạm Văn H**, sinh năm 1985. Nơi cư trú: thôn Phạm Trung, xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Thề và bà Nguyễn Thị Doãn; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/12/2021 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt)

2. **Trần Quang Q**, sinh năm 1974. Nơi cư trú: thôn Đuôi, xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang C (Đã chết) và bà Phùng Thị B; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11 ngày 30/3/2011 của Công an thành phố Hải Dương xử phạt Trần Quang Q 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã chấp hành xong năm 2011; bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/12/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt)

3. **Bùi Hương S**, sinh năm 1991 ; nơi cư trú: thôn Cúc Thị, xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N và bà Phạm Thị H; có vợ và 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: 02: - Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1945 ngày 30/6/2021 của Công an tỉnh Hải Dương, xử phạt Bùi Hương S bằng hình thức phạt tiền, về hành vi đánh bạc, S đã nộp phạt. - Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1156 ngày 26/4/2021 của Chủ tịch UBND huyện Bình Giang, xử phạt Bùi Hương S 750.000 đồng, về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt ngày 04/5/2021; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 99 ngày 28/5/2018 của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương, xử phạt Bùi Hương S 750.000 đồng, về hành vi đánh nhau, đã nộp phạt ngày 10/7/2018; bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Giang từ ngày 25/02/2022 đến nay (Có mặt).

4. **Phạm Văn H**, sinh năm 1978. Nơi cư trú: thôn Đồng Hội, xã Hồng Phong, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân H và bà Lê Thị N; vợ Phạm Thị Thu H (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt)

5. **Trần Văn X**, sinh năm 1974. Nơi cư trú: thôn An Cư, xã Nghĩa An, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Phùng Thị T (đều đã chết); có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án sơ thẩm số 13 ngày 27/11/2003 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang và bản án phúc thẩm số 03 ngày 09/02/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xử phạt Trần Văn X (Sanh) 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc, phải thi hành 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, đã nộp án phí ngày 15/6/2004; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03 ngày 22/11/2012 của Công an huyện Ninh Giang, xử phạt Trần Văn X 2.000.000 đồng về hành vi Hủy hoại tài sản, đã nộp phạt ngày 22/11/2012; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty Cổ phần công nghệ môi trường An Sinh - Địa chỉ: Thôn Phong Lâm, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương - Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Trọng Quang - Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền - Ông Hà Văn Tĩnh - Phó giám đốc (Có mặt)

Công ty TNHH Môi Trường X Hải Dương - Địa chỉ: Thôn Ngọc Hòa, xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương - Người đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Kiều Hưng - Chức vụ: Giám đốc (Có mặt)

Anh Lê Văn Biên, sinh năm 1986; trú tại: Thôn Hồ Nước, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

Ông Nguyễn Thúc Hiếu, sinh năm 1965; trú tại: Thôn Cáy, xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (Có mặt).

Anh Bùi Đức Tuyển, sinh năm 1979; trú tại: Thôn Đuôi, xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt).

Chị Vũ Thị Ngân, sinh năm 1992; trú tại: Thôn Cát Hậu, xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (Có mặt).

Ông Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1971; trú tại: Phố Quán Thánh, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

Chị Lân Thị Chinh, sinh năm 1995; trú tại: Thôn Do Nghĩa, xã Nghĩa An, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt).

Anh Phạm Văn Tráng, sinh năm 1982; trú tại: Thôn Dắng, xã Iao, huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

Anh Hà Ngọc Khanh, sinh năm 1980; trú tại: Thôn An Cư, xã Nghĩa An, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt).

Anh Đỗ Hữu Vụ, sinh năm 1983; trú tại: Đường Phạm Văn Đồng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (Có mặt).

Người làm chứng:

Anh Hà Văn Tĩnh, sinh năm 1981 (Có mặt); Anh Nguyễn Hữu Dũng, sinh năm 1981 (Vắng mặt); Anh Phùng Văn Tuyển, sinh năm 1987 (Có mặt); Ông Nguyễn Đình Tuyển, sinh năm 1976 (Vắng mặt); Anh Trần Quang Huy, sinh năm 1994 (Vắng mặt); Chị Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh năm 1985 (Có mặt); Anh Chu Văn S, sinh năm 1984 (Vắng mặt); Anh Trịnh Viết Khả, sinh năm 1987 (Vắng mặt); Ông Hà Văn Yên, sinh năm 1955 (Vắng mặt); Bà Phạm Thị Hương, sinh năm 1969 (Có mặt); Ông Bùi Văn Nam, sinh năm 1965 (Vắng mặt); Anh Nguyễn Khắc Nội, sinh năm 1975 (Có mặt); Ông Hà Văn Nghệ, sinh năm 1970 (Vắng mặt); Anh Phạm Đình Nam, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Công ty Cổ phần công nghệ môi trường An Sinh (viết tắt là Công ty An Sinh), đăng ký kinh doanh từ năm 2009, đăng ký thay đổi ngày 27/02/2014 với nhiều ngành nghề kinh doanh, trong đó có thu gom, tiêu hủy rác thải độc hại, được cấp giấy phép xử lý chất thải nguy hại lần đầu ngày 27/6/2019, lần H ngày 22/01/2020, thời hạn đến ngày 22/01/2025, theo đó Công ty được phép thu gom, xử lý chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại. Giám đốc Công ty- người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Trọng Quang, đến năm 2014, ông Quang ủy quyền cho ông Hà Văn Tĩnh - Phó giám đốc phụ trách kinh doanh toàn quyền điều hành mọi hoạt động của Công ty.

Khoảng giữa năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid-19 hạn chế giao thông giữa các tỉnh thành, lượng bùn thải công nghiệp của các chủ nguồn thải đổ về Công ty An Sinh để xử lý tăng cao so với công suất hệ thống xử lý chất thải của Công ty, dẫn đến lượng bùn thải nguy hại và không nguy hại trong kho tồn nhiều không xử lý kịp. Ông Hà Văn Tĩnh đã chỉ đạo Trần Quang Q là Q lý vận chuyển, hàng hóa của Công ty An Sinh (chức vụ chỉ sau Ban giám đốc) nghiên cứu, kiểm tra các Hợp đồng mà Công ty đã ký kết với các Công ty khác trước đó để chuyển giao cho đơn vị khác có chức năng xử lý bùn thải của Công ty An Sinh với giá 500 đồng/kg. Sau khi nhận chỉ đạo của ông Tĩnh, Q không liên hệ với các Công ty có chức năng xử lý chất thải để chuyển giao xử lý mà trao đổi với Phạm Văn H là người làm nghề thu mua phế liệu và thường xuyên vào Công ty An Sinh thu mua phế liệu về việc vận chuyển chất thải ra khỏi Công ty đổ ra môi trường để được hưởng số tiền chênh lệch 500đồng/kg, sau khi trừ chi phí vận chuyển. Q và H thống nhất H chịu trách nhiệm tìm vị trí đổ chất thải và tìm đơn vị vận chuyển chất thải. Qua mối quan hệ xã hội H quen biết với anh Đỗ Hữu Vụ, là cán bộ công an tỉnh Hải Dương, biết gia đình anh Vụ có Công ty vận tải mua bán vật liệu xây dựng và có bến bãi ở bờ sông Luộc, tại xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ và có Công ty TNHH Môi trường X Hải Dương (viết tắt Công ty Môi trường X) có chức năng thu gom chất thải để xử lý chất thải nhưng không có chức năng xử lý bùn thải. Ngoài ra, gia đình anh Vụ có nhiều công trình xây dựng nên có thể sử dụng bùn thải, bản thân Vụ làm công an nên H nghĩ rằng nếu hợp tác với Vụ đổ bùn thải để kiếm lời thì Vụ sẽ can thiệp với cơ quan chức năng để không bị xử lý. Vì vậy, H đã trao đổi với Q để H bảo Vụ vận chuyển bùn thải ra khỏi Công ty An Sinh, Q đồng ý.

Khoảng giữa tháng 8/2021, sau khi thỏa thuận với Q thì H gọi điện bảo anh Vụ: *“Trên Công ty An Sinh có bùn đấy, xem có xử lý được không, giá 250 đồng/kg”*. Anh Vụ hiểu ý H đặt vấn đề thuê ô tô của Công ty Môi trường X do anh Hoàng Kiều Hưng (*em rể Vụ*) là giám đốc (*thời gian này anh Hưng đi làm xa nên nhờ anh Vụ Q lý, điều hành hoạt động của công ty*) để vận chuyển chất thải đã qua xử lý nên anh Vụ đồng ý và bảo: *“Cứ kết nối đi, hôm nào có thì làm”*. Do Công ty Môi trường X có quan hệ với các doanh nghiệp, cá nhân chuyên sản xuất gạch không nung từ chất thải công nghiệp đã qua xử lý nên anh Vụ liên hệ với một số đơn vị sản xuất gạch không nung để vận chuyển bùn thải phục vụ cho việc sản xuất gạch. Qua trao đổi Vụ liên hệ với Bùi Hương S (*con trai ông Bùi Văn Nam; trú tại thôn Cúc Bồ, xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang- chủ bến Nam Hương và là chủ cơ sở sản xuất gạch ba banh Nam Hương*), anh Vụ báo cho S có bùn thải đã qua xử lý có thể sử dụng để đóng gạch ba banh, nếu S đồng ý lấy bùn thải để đóng gạch không nung sẽ được hỗ trợ chi phí với mức hỗ trợ 100.000 đồng/1 tấn (100 đồng/1kg). Do thời điểm này S được ông Nam giao nhiệm vụ tìm nguồn nguyên liệu để đóng gạch không nung, nghe anh Vụ nói có nguyên liệu để

đóng gạch lại được hỗ trợ 100 đồng/kg nên S đồng ý nhưng không báo với ông Nam mà tự ý quyết định giao dịch với Vụ.

Sau khi trao đổi, thỏa thuận với anh Vụ, từ ngày 19/8/2021 đến ngày 25/8/2021, H gọi điện thoại cho anh Vụ thông báo để anh Vụ điều ô tô đến Công ty An Sinh nhận bùn để vận chuyển. Anh Vụ gọi điện cho anh Lê Văn Biên là Q lý Công ty Môi trường X bảo anh Biên điều xe ô tô đi vận chuyển. Anh Biên điều anh Nguyễn Văn Minh là lái xe của Công ty Môi trường X điều khiển xe ô tô BKS: 34L-0155 đến Công ty An Sinh chở bùn về đổ tại bãi Công ty Môi trường X.

Sau khi đã kết nối được với S để nhận bùn thải từ Công ty An Sinh, vào cuối tháng 8/2021, anh Vụ bảo H và Q đến uống rượu tại trụ sở Công ty Môi trường X. Trên đường đi, anh Vụ đưa H và Q ra bãi đất ven sông Luộc là cơ sở sản xuất gạch không nung của ông Nam (*gọi là bãi Nam Hương*) để khảo sát và chỉ chỗ cho lái xe biết vị trí tập kết bùn thải phục vụ cho việc sản xuất gạch (*đóng gạch ba banh*). Khi đến nơi, Q và H thấy bãi Nam Hương xa khu dân cư, giáp sông nên nghĩ nếu đổ bùn thải ở đây cũng thích hợp nên không ý kiến gì.

Sau khi khảo sát và thỏa thuận xong về vận chuyển bùn thải, anh Vụ bảo anh Biên và chị Lãnh Thị Chinh - kế toán Công ty Môi trường X cùng liên hệ với H và điều xe ô tô của Công ty Môi trường X đến Công ty An Sinh chở bùn về bãi Nam Hương giao cho S. Anh Vụ bảo chị Chinh tổng hợp số liệu khối lượng và tính toán chi phí tiền cước theo quy định của Công ty. Chị Chinh trực tiếp liên hệ với H để nhận các thông tin về khối lượng hàng từng ngày để tính cước, sau đó chốt số tiền cước để báo lại cho H để thanh toán trả cho Công ty Môi trường X.

Sau khi thống nhất với H, Q chỉ đạo các bảo vệ Công ty An Sinh gồm ông Nguyễn Hải Quang; Hoàng Đình Ba nội dung: Khi có xe ô tô của Công ty Môi trường X vào chở bùn thì cho xe vào, cân hàng, in phiếu cân nhưng không giao cho lái xe mà chỉ ghi khối lượng vào tờ giấy nhỏ cho lái xe; chỉ đạo anh Đặng Tiến Tường, anh Phùng Văn Tuyển lái máy xúc để xúc bùn thải trong kho lên xe.

Từ ngày 19/8/2021 đến 21/9/2021, 05 lái xe của Công ty Môi trường X gồm: Phạm Văn H; Trần Văn X; anh Phạm Văn Tráng; anh Hà Ngọc Khanh, anh Nguyễn Văn Minh điều khiển các xe ô tô tải của Công ty Môi trường X đến Công ty An Sinh chở bùn thải về Công ty Môi trường X và chở đến bến Nam Hương để giao cho Bùi Hương S. Khi thấy các xe ô tô chở bùn thải đến, S quan sát thấy bùn trên xe ẩm ướt có mùi khó chịu, nhiều màu sắc khác nhau, không giống với bùn đã qua xử lý và không thể sử dụng để đóng gạch không nung nên S biết bùn này chưa qua xử lý, nhưng do hám lợi số tiền 100đ/kg đã thỏa thuận với anh Vụ nên S không thông báo với anh Vụ về tình trạng bùn thải, cũng không xin ý kiến ông Nam mà hướng dẫn lái xe đổ bùn xuống mép bờ sông Luộc chứ không đổ ở vị trí bãi Nam Hương để đóng gạch ba banh như đã thỏa thuận với anh Vụ.

Ngoài ra, ngày 07, 08/9/2021 Q bảo H đến KCN Phúc Khánh, tỉnh Thái Bình tìm Công ty Texhong chở giúp bùn thải về Công ty An Sinh để xử lý, H bảo anh Trần Quang Huy điều khiển xe ô tô BKS 34C - 104.87 và anh Nguyễn Văn Chánh điều khiển xe ô tô BKS 34C - 008.83 đi chở bùn. Do nghĩ số bùn thải này cũng chở ra ngoài đổ nên H bảo anh Huy, Chánh chở thẳng đến Công ty Môi trường X đổ mà không chở về Công ty An Sinh. Số bùn thải chở về Công ty Môi trường X được anh Biên chỉ đạo Phạm Văn H lái xe ô tô BKS 34C - 117.34 vận chuyển ra bến Nam Hương để giao cho S. Tại đây S hướng dẫn H đổ hết bùn thải xuống sông Luộc mà không đổ ở cơ sở sản xuất gạch của gia đình để đóng gạch ba banh như đã thỏa thuận trước với anh Vụ

Về số lượng bùn thải chở từ Công ty An Sinh và Công ty Texhong đổ xuống sông Luộc được chị Lãnh Thị Chinh thống kê theo phiếu cân, H nhận được từ Hiếu - thủ kho Công ty An Sinh gửi cho qua Zalo điện thoại và phiếu cân của các lái xe đưa lại, cụ thể: Từ 19/8/2021 đến ngày 01/9/2021 gồm 24 chuyến = 275.615kg. Từ 07/9/2021 đến 21/9/2021 gồm 28 chuyến = 365.410kg. Ngày 18/9/2021 gồm 02 chuyến = 24.705 kg (*ảnh trong điện thoại của anh Hiếu*). Trong đó các lái xe chở như sau: Anh Nguyễn Văn Minh chở 09 chuyến từ Công ty An Sinh đến Công ty Môi trường X khối lượng 45.210 kg. X chở 06 chuyến từ Công ty An Sinh đổ ra sông Luộc khối lượng 103.030 kg. Anh Hà Văn Khanh chở 05 chuyến từ Công ty An Sinh đổ ra sông Luộc khối lượng 81.425 kg. Anh Phạm Văn Tráng chở 05 chuyến từ Công ty An Sinh đổ ra sông Luộc khối lượng 60.635 kg. H chở trực tiếp 27 chuyến từ Công ty An Sinh về bến Nam Hương khối lượng 327.105 kg. Ngoài ra, H còn chở 06 chuyến chuyển tải số bùn thải của Minh (45.210 kg), Huy, Chánh (34.890 kg) từ Công ty Môi trường X đến bãi Nam Hương. Tổng khối lượng bùn H đổ xuống sông Luộc là 407.025 kg. Ngày 22/9/2021, H đã điều khiển xe ô tô BKS 34C- 177.34 chở và đổ 13.435 kg bùn thải ra bãi đất thuộc Ban Q lý đường ĐH01 ở thôn Vế xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Về việc thanh toán tiền công chở bùn thải ra khỏi Công ty: Năm 2020 anh Tĩnh chỉ đạo chị Vũ Thị Ngân (*thủ quỹ Công ty An Sinh*) mở 01 tài khoản ngân hàng mang tên chị Ngân để rút tiền chi tiêu nội bộ của Công ty nộp vào tài khoản mang tên chị Ngân để thực hiện các giao dịch của Công ty. Ngày 06/9/2021, chị Ngân đã chuyển cho Q số tiền 218.140.000 đồng theo giấy đề nghị ngày 31/8/2021 của Q, nội dung chi quan hệ với đối tác và trả trước chi phí chuyển giao bùn thải. Ngày 07/9/2021, H chuyển khoản cho anh Vụ số tiền 74.380.000 đồng để thanh toán tiền vận chuyển bùn thải tháng 8/2021, anh Vụ xác định số tiền này là tiền cước vận chuyển mà H trả cho anh Vụ để thuê vận chuyển bùn thải đã qua xử lý, ngày 09/9/2021 anh Vụ chuyển khoản số tiền 29.600.000 đồng cho anh Biên để anh Biên chuyển cho S là tiền hỗ trợ chi phí sản xuất gạch ba banh từ bùn thải. Tiếp đó, từ ngày 15/9/2021 đến ngày 20/9/2021, Q chuyển khoản cho H

số tiền 200.000.000 đồng là tiền thanh toán tiền bùn thải tháng 8/2021 và tạm ứng tháng 9/2021

Hồi 16 giờ 20 phút ngày 22/9/2021, tại bãi Nam Hương, Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Hải Dương kết hợp với Công an huyện Ninh Giang phát hiện 01 máy xúc đang mức đất, cát phủ lên bề mặt bãi chất thải do ông Nguyễn Khắc Nội điều khiển, đã lập biên bản vụ việc, xác định khối lượng bùn thải tại bãi Nam Hương là 322.400 kg bùn thải và 14.100 kg bùn thải tại Ban Q lý đường ĐH01 ở thôn Vé, xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Tổng là 336.500 kg

- Kết luận giám định số 7589/C09-P4 ngày 24/12/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ công an, kết luận đối với 12 mẫu chất thải ký H M1 đến M12 thu tại bãi bùn thải ven sông Luộc như sau:

+ Mẫu chất thải ký H M10 gửi giám định có chỉ tiêu kẽm (Zn) và chì (Pb) vượt ngưỡng hàm lượng tuyệt đối và nồng độ ngấm chiết theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại QCVN 07:2009/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường, do đó là chất thải nguy hại.

+ Các mẫu chất thải ký H M9, M12 gửi giám định đều có chỉ tiêu kẽm (Zn) vượt ngưỡng hàm lượng tuyệt đối và nồng độ ngấm chiết theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại QCVN 07:2009/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường, do đó đều là chất thải nguy hại.

+ Các mẫu chất thải ký H từ M1 đến M8, M11 đều có tính chất nguy hại (tính kiềm, tính axit); các thành phần nguy hại vô cơ nhỏ hơn ngưỡng chất thải nguy hại quy định tại Bảng 1: các tính chất nguy hại, Bảng 2: các thành phần nguy hại vô cơ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại QCVN 07:2009/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường, không phải là chất thải nguy hại. Căn cứ theo Điểm a, Khoản 1, Điều 3, Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 13/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về Q lý chất thải và phế liệu thì các mẫu chất thải ký H từ M1 đến M8, M11 trên đều là chất thải rắn công nghiệp thông thường.

+ Ngoài ra, các mẫu ký H từ M1 đến M12 gửi giám định đều không phát hiện thành phần nguy hại đặc biệt vượt ngưỡng chất thải nguy hại và đều không phát hiện (định tính) các chất phải loại trừ theo Phụ lục A, Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy.

+ Không đủ cơ sở để giám định sự đồng nhất hay cùng loại giữa các mẫu chất thải ký H từ M1 đến M12 với các mẫu chất thải ký H CT1, CT2, CT3, B1, B2, B3, B1A, B2A, B3A gửi giám định (Kèm theo kết luận giám định là Phụ lục kết quả thành phần nguy hại vô cơ của mẫu của mẫu chất thải ký H từ M1 đến M12)

- Kết luận giám định số 8405/C09-P4 ngày 24/12/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận số bùn thải thu giữ tại thôn Vé, Đồng Tâm, Ninh

Giang, Hải Dương, như sau:

- + Mẫu chất thải ký H CT3 gửi giám định có chỉ tiêu kẽm (Zn) vượt ngưỡng hàm lượng tuyệt đối và nồng độ ngậm chiết theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại QCVN 07:2009/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường, do đó là chất thải nguy hại.

- + Các mẫu chất thải ký H CT1, CT2 gửi giám định đều có tính chất nguy hại (tính kiềm, tính axit); các thành phần nguy hại vô cơ nhỏ hơn ngưỡng chất thải nguy hại quy định tại Bảng 1: các tính chất nguy hại, Bảng 2: các thành phần nguy hại vô cơ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại QCVN 07:2009/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường, không phải là chất thải nguy hại. Căn cứ theo Điểm a, Khoản 1, Điều 3, Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 13/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về Q lý chất thải và phế liệu thì các mẫu chất thải ký H CT1, CT2 trên đều là chất thải rắn công nghiệp thông thường.

- + Ngoài ra, các mẫu ký H từ CT1, CT2, CT3 gửi giám định đều không phát hiện thành phần nguy hại đặc biệt vượt ngưỡng chất thải nguy hại và đều không phát hiện (định tính) các chất phải loại trừ theo Phụ lục A, Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy.

- + Không đủ cơ sở để giám định sự đồng nhất hay cùng loại giữa các mẫu chất thải ký H CT1, CT2, CT3 với các mẫu chất thải gửi giám định

- Kết quả phân tích đối với 04 mẫu nước lấy ở bờ sông Luộc tại các vị trí:

- + Nm1: Mẫu nước mặt sông luộc cách bờ 1m, cách bãi chất thải 50m về phía thượng nguồn.

- + Nm2: Mẫu nước mặt sông luộc cách mép nước trung tâm bãi chất thải 1m.

- + Nm3: Mẫu nước mặt sông luộc cách bờ 1m, cách bãi chất thải 10m về phía hạ nguồn.

- + Nm4: Mẫu nước mặt sông luộc cách bờ 1m, cách bãi chất thải 50m về phía hạ nguồn.

Kết quả các mẫu nước trên có thông số N02-N và TSS có kết quả 095mg/l, 0,093mg/l, 0,104mg/l và 254mg/l cao hơn QCVN08- MT:2015/BTNMT mức B1 (0,05mg/l), 23 thông số còn lại đều nằm trong giới hạn của QCVN08-MT:2015/BTNMT.

- Kết luận giám định số 490 ngày 02/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận:

- + 09 chiếc điện thoại thu giữ của Phạm Văn H (02 chiếc); Lê Văn Biên (02 chiếc), Trần Quang Q; Phạm Văn H; Nguyễn Thúc Hiếu; Vũ Thị Ngân; Lãnh Thị Chinh tìm thấy số điện thoại trong danh bạ, cuộc gọi, tin nhắn, gọi thoại bằng ứng

dụng Messenger, Zalo và một số điện thoại lưu giữ hình ảnh.

+ Trong mẫu giám định A10 (một CPU nhãn H U- Tek bên trong có gắn 01 ổ cứng nhãn H SU650 tìm thấy 2023 tập tin văn bản được lưu trong ổ cứng).

+ Trong mẫu giám định A11 (01 đầu thu camera nhãn H @Jhua, bên trong có gắn 01 ổ cứng H WD1 TB, đã qua sử dụng: Không tìm thấy dữ liệu được lưu trong ổ cứng do ổ cứng bị hỏng.

+ Trên mẫu giám định ký H A13 đến A26 (Biên bản chốt khối lượng ngày 30/9/2021 về việc vận chuyển và xử lý rác công nghiệp tại Công ty An Sinh; giấy chốt khối lượng về việc vận chuyển và xử lý rác công nghiệp tại Công ty An Sinh ngày 01/9/2021; phiếu cân hàng): Không đủ cơ sở để đánh giá kết luận các tài liệu cần giám định so với các tài liệu mẫu so sánh được in ra từ máy in (Kèm theo Kết luận giám định gồm 01 USB)

Cáo trạng số 53/CT-VKS-P1, ngày 26/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Phạm Văn H, Trần Quang Q, Bùi Hương S về tội “Gây ô nhiễm môi trường”, theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Gây ô nhiễm môi trường”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 235 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Trần Văn X về tội “Gây ô nhiễm môi trường”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 235 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn KH báo, công nhận Cáo trạng truy tố là đúng; đại diện Công ty An Sinh xin chịu trách nhiệm thanh toán chi phí xử lý chất thải theo quy định của pháp luật; đại diện VKSND trình bày quan điểm, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 235; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS đối với Trần Quang Q; Phạm Văn H; Bùi Hương S. Căn cứ thêm khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Trần Quang Q. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 235; điểm s khoản 1 điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Phạm Văn H. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 235; điểm s khoản 1 điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Trần Văn X - Đề nghị xử phạt Trần Quang Q 3 năm 5 tháng đến 4 năm tù; Phạm Văn H từ 3 năm 4 tháng đến 3 năm 10 tháng tù; Bùi Hương S từ 3 năm 2 tháng đến 3 năm 8 tháng tù; Phạm Văn H từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng; bị cáo Trần Văn X từ 6 đến 9 tháng tù. Phạt bổ sung Trần Quang Q; Phạm Văn H; Bùi Hương S, mỗi bị cáo 50.000.000 đồng; Phạm Văn H 40.000.000 đồng; Trần Văn X 30.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng : Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại 02 xe ô tô BKS 34C-104.87 và BKS 34H-008.83 thu giữ của Phạm Văn H và các giấy tờ kèm theo cho ông Lê Văn Keng, sinh năm 1956 ở thôn Phạm Trung, xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (là bố vợ H). Trả lại cho anh Hà Ngọc Khanh 01 điện thoại di động nhãn H Samsung Galaxy A20, màu đen, lắp sim số 0982.190.488; trả lại anh Bùi

Đức Tuyển 01 điện thoại di động nhãn H Iphone 7 Plus, màu hồng, lắp sim số 0967.787.943; trả lại anh Phạm Văn Tráng 01 điện thoại di động nhãn H Iphone 7 Plus, màu đen, lắp sim số 0394.936.256; trả lại anh Nguyễn Văn Minh 01 điện thoại di động nhãn H Samsung Galaxy A7 (2016), màu đen, lắp sim số 0332.770.314; trả lại anh Lê Văn Biên 01 điện thoại di động nhãn H OPPO F5, màu bạc, lắp sim số 0344040813 và 01 điện thoại di động nhãn H OPPO A54, màu X, lắp sim số 0886.301.702; trả lại anh Nguyễn Thúc Hiếu 01 điện thoại di động nhãn H Iphone 7 Plus, màu đen, lắp sim số 0328.712.120; trả lại chị Lãnh Thị Chinh 01 điện thoại di động nhãn H Iphone 8, màu đen, lắp sim số 0986.101.410; trả lại Công ty Môi trường X 01 thùng bìa carton bên trong có 01 cây máy tính, nhãn H U- Tek; 01 máy in nhãn H Canon LBP- 2900 và 01 đầu thu camera; trả lại Công ty An Sinh 03 thùng bìa carton, đều ký H T5, bên trong có 05 cây máy vi tính; 02 thùng bìa carton, ký H ĐH1 bên trong có 02 cây máy vi tính. Tịch thu hủy bỏ: 1000kg chất thải đang lưu giữ tại Công ty Cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Thành Công III; 01 sim điện thoại MOBIPHONE và 01 sim số 0936.578.134 của Phạm Văn H; 01 sim số 0337.492.395 của Trần Văn X; 01 sim số 0973.881.808 của Trần Quang Q; 01 sim số 0967.510.776 của Phạm Văn H. Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn H Iphone 6S Plus màu hồng của Trần Văn X; 01 điện thoại di động nhãn H Samsung Galaxy M32 màu X và 01 điện thoại di động nhãn H OPPO Reno5 màu bạc, trong máy không lắp sim của Phạm Văn H; 01 điện thoại di động nhãn H Samsung Galaxy M51 màu X và 01 điện thoại di động nhãn H Samsung trong máy không lắp sim của Trần Quang Q; 01 điện thoại di động nhãn H Iphone 6 Plus màu vàng của Phạm Văn H. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lời bất chính do việc phạm tội mà có, cụ thể: Tịch thu số tiền 18.140.000 đồng của bị cáo Trần Quang Q; tịch thu số tiền 125.620.000 đồng của bị cáo Phạm Văn H; tịch thu số tiền 29.600.000 đồng của bị cáo Bùi Hương S; tịch thu số tiền 44.780.000 đồng của anh Đỗ Hữu Vụ. Tịch thu của Công ty An Sinh 1.174.320.000 đồng chi phí xử lý chất thải để hoàn trả về ngân sách Nhà nước. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời KH trong hồ sơ vụ án, HĐXX xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời KH của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời KH của người có quyền lợi liên quan, người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám

định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 19/8/2021 đến ngày 22/9/2021, Trần Quang Q là Q lý vận chuyển hàng hóa của Công ty Cổ phần Công nghệ môi trường An Sinh, có địa chỉ: tại xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã bàn bạc, thống nhất với Phạm Văn H đổ tổng cộng 665.730kg chất thải ra môi trường (trong đó có 630.840kg chất thải lấy ra từ Công ty An Sinh và 34.890kg chất thải lấy ra từ Công ty Texhong ở khu Công nghiệp Phúc Khánh, tỉnh Thái Bình). Thực hiện việc đổ chất thải, Bùi Hương S đã hướng dẫn các lái xe đổ 652.295kg chất thải rắn công nghiệp thông thường có lẫn chất thải nguy hại xuống bờ sông Luộc, thuộc xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, trong đó S hướng dẫn lái xe Phạm Văn H đổ 407.025kg chất thải ra bờ sông Luộc, ngoài ra theo sự hướng dẫn của Lê Văn Biên, H còn đổ 13.435kg chất thải rắn công nghiệp thông thường có lẫn chất thải nguy hại ra Ban Q lý đường ĐH01 ở xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; S hướng dẫn lái xe Trần Văn X đổ 103.030 kg chất thải đổ ra bờ sông Luộc. Hồi 16 giờ 20 phút ngày 22/9/2021, phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Hải Dương kết hợp với Công an huyện Ninh Giang phát hiện tại bãi Nam Hương thuộc thôn Cúc Bồ, xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương ông Nguyễn Khắc Nội, sinh năm 1975 ở xã Hiệp Lực, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương điều khiển 01 máy xúc đang mức đất, cát phủ lên bề mặt bãi chất thải nên đã lập biên bản và thu gom được 322.400 kg chất thải tại bãi sông Luộc và 14.100 kg bùn thải tại Ban Q lý đường ĐH01 (theo sổ sách là 13.435kg) làm căn cứ xử lý theo quy định, còn lại 329.895 kg khi các bị cáo đổ ra sông Luộc nhưng do bãi bồi lên, xuống không thu giữ được. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Phạm Văn H, Trần Quang Q, Bùi Hương S về tội “Gây ô nhiễm môi trường”, theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Gây ô nhiễm môi trường”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 235 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Trần Văn X về tội “Gây ô nhiễm môi trường”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 235 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã chuyển chất thải chưa qua xử lý từ Công ty An Sinh đổ ra môi trường, gây ô nhiễm không khí và nguồn nước, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhằm giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn KH báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của

mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Q có mẹ đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn H và Phạm Văn H có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; bị cáo Trần Quang Q đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong năm 2011; bị cáo Bùi Hương S đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau, đồng thời có 02 tiền sự về hành vi đánh bạc và sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Trần Văn X đã bị xét xử 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Hủy hoại tài sản, đã thi hành xong.

[6] Vai trò, vị trí của các bị cáo và việc quyết định hình phạt: Bị cáo Trần Quang Q và Phạm Văn H là người chủ mưu, khởi xướng đổ 665.730kg chất thải ra môi trường nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo S hướng dẫn các lái xe đổ 652.295kg chất thải ra môi trường giữ vai trò thứ H. Bị cáo Phạm Văn H chở 420.460 kg chất thải, Trần Văn X chở 103.030 kg chất thải đổ ra môi trường, giữ vai trò sau cùng trong vụ án. Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc phân hóa vai trò thực hiện tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự, HĐXX xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, giúp cho các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo Trần Quang Q; Phạm Văn H; Bùi Hương S; Phạm Văn H; Trần Văn X theo quy định tại khoản 4 Điều 235 Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự và việc giải quyết chi phí xử lý chất thải:

Về trách nhiệm dân sự: Chính quyền và người dân trong khu vực các bị cáo đổ chất thải không có đơn thư phản ánh hoặc đòi bồi thường thiệt hại liên quan đến việc ô nhiễm môi trường, HĐXX không đặt ra giải quyết.

Về chi phí xử lý chất thải: Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) thu giữ tại bờ sông Luộc 322.400 kg chất thải và tại bãi xe của Ban Q lý dự án ĐH01 14.100 kg chất thải, tổng khối lượng 336.500 kg. Ngày 10/5/2022 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tiêu hủy 335.500kg chất thải theo Quyết định xử lý vật chứng số 03 ngày 09/5/2022 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương, tổng số tiền chi phí cho việc lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải ngân sách Nhà nước chi trả 1.174.320.000 đồng. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty An Sinh xác định do thiếu trách nhiệm trong công tác Q lý, kiểm tra, giám sát, để nhân viên trong Công ty An Sinh chuyển chất thải chưa qua xử lý đổ ra ngoài môi trường, do vậy Công ty An Sinh

xin chịu trách nhiệm chi trả các chi phí xử lý chất thải theo quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy sự tự nguyện chi trả của đại diện Công ty An Sinh là phù hợp với các quy định tại khoản 6 Điều 4; Điều 121; Điều 128 của Luật bảo vệ môi trường nên cần truy thu số tiền 1.174.320.000 đồng của Công ty An Sinh để hoàn trả về ngân sách Nhà nước.

[9] Về xử lý vật chứng:

-Đối với 05 xe ô tô tải của Công ty Môi trường X gồm: xe ô tô BKS 34C-0155, 34C- 258.62, 34C- 117.34, 34C- 259.02, 34C- 242.24. Quá trình điều tra xác định các xe ô tô tải này là tài sản hợp pháp của Công ty Môi trường X không liên quan đến tội phạm, cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang đã trả lại 05 chiếc xe ô tô trên cho Công ty Môi trường X là phù hợp với quy định của pháp luật

-Các tài liệu, đồ vật thu giữ tại Công ty An Sinh gồm 01 sổ nhật ký bảo vệ năm 2021; 01 kết sắt màu X nhãn H "HÒA PHÁT" (bên trong có tài liệu bảo hiểm xã hội của các nhân sự trong Công ty An Sinh, tài liệu Séc ngân hàng, tài liệu Giấy tờ đất, 01 con lợn bằng sứ màu vàng (tài sản riêng của chị Vũ Thị Ngân) và một số giấy tờ khác, các hợp đồng, sổ sách và các tài liệu kèm theo liên quan đến hoạt động của Công ty An Sinh. Đây là tài sản của Công ty An Sinh không liên quan đến vụ án nên ngày 04/4/2022 cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang đã trả lại đồ vật, tài sản trên cho Công ty An Sinh Q lý và sử dụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

-Cơ quan CSĐT thu giữ tổng khối lượng chất thải là 336.500 kg, đã tổ chức tiêu huỷ 335.500kg chất thải theo Quyết định xử lý vật chứng số 03 ngày 09/5/2022 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương là phù hợp quy định của pháp luật.

-Tịch thu hủy bỏ vật chứng không có giá trị và các sim số điện thoại các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm: 1000kg chất thải đang lưu giữ tại Công ty Cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Thành Công III ở phường Hiệp S, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; 01 sim điện thoại MOBIPHONE số seri 840117102400914901 của Phạm Văn H; 01 sim số 0337.492.395 của Trần Văn X; 01 sim số 0936.578.134 của Phạm Văn H; 01 sim số 0973.881.808 của Trần Quang Q; 01 sim số 0967.510.776 của Phạm Văn H.

-Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước điện thoại của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm: 01 điện thoại di động nhãn H Iphone 6S Plus, màu hồng, số IMEI:353284076415739 của Trần Văn X; 01 điện thoại di động nhãn H Samsung Galaxy M32 màu X, số IMEI1: 359093355329091, số IMEI2:359768845329092 và 01 điện thoại di động nhãn H OPPO Reno5, màu bạc, số IMEI1:865545051566931, số IMEI2: 865545051566923 của Phạm Văn H; 01 điện thoại di động nhãn H Samsung Galaxy M51, màu X, số IMEI1: 3535445636151594, số IMEI2: 353914473661598 và 01 điện thoại di động nhãn

H Samsung số IMEI: 35520090300976 trong máy không lắp sim của Trần Quang Q; 01 điện thoại di động nhãn H Iphone 6 Plus, màu vàng, số IMEI: 354454062772141 của Phạm Văn H.

-Tại phiên tòa các bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền do phạm tội mà có, bao gồm: Bị cáo Trần Quang Q nhận của Công ty An Sinh số tiền 218.140.000 đồng để xử lý rác, bị cáo đã chuyển cho H 200.000.000 đồng, bị cáo nộp lại số tiền 18.140.000 đồng. Bị cáo Phạm Văn H đã nhận 200 triệu đồng của Q, sau đó đã chuyển khoản cho anh Đỗ Hữu Vụ 74.380.000 đồng, bị cáo nộp lại số tiền 125.620.000 đồng. Bị cáo Bùi Hương S đã nhận số tiền do anh Vụ chuyển là 29.600.000 đồng, bị cáo xin nộp lại số tiền này. Người có quyền lợi liên quan anh Đỗ Hữu Vụ đã nhận số tiền do H chuyển là 74.380.000 đồng, đã chuyển cho S 29.600.000 đồng, anh Vụ xin tự nguyện nộp lại số tiền 44.780.000 đồng. Xét thấy sự tự nguyện nộp tiền của bị cáo và người có quyền lợi liên quan nêu trên là phù hợp với pháp luật, HĐXX tịch thu số tiền nêu trên để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 xe ô tô BKS 34C-104.87 và BKS 34H-008.83 thu giữ và đang Q lý tại Công ty TNHH ô tô Hyundai Hải Dương, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô mang tên Phạm Văn H, xe được sử dụng để chở chất thải từ Công ty Texhong, Thái Bình đến Công ty Môi trường X mà không đổ ra môi trường, do vậy không có căn cứ xác định bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội, trả lại cho bị cáo Phạm Văn H 02 xe ô tô nêu trên và giấy tờ kèm theo.

-Các tài sản khác không sử dụng vào việc phạm tội trả lại cho chủ sở hữu, gồm có: Trả lại cho anh Hà Ngọc Khanh 01 điện thoại di động nhãn H Samsung Galaxy A20, màu đen, số IMEI1: 357086107079574/01, số IMEI2: 57087107079572/01 lắp sim số 0982.190.488; trả lại anh Bùi Đức Tuyển 01 điện thoại di động nhãn H Iphone 7 Plus, màu hồng, số IMEI: 359217074526283, lắp sim số 0967.787.943; trả lại anh Phạm Văn Tráng 01 điện thoại di động nhãn H Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEI: 353821080109814, lắp sim số 0394.936.256; trả lại anh Nguyễn Văn Minh 01 điện thoại di động nhãn H Samsung Galaxy A7 (2016), màu đen, số IMEI: 355907071685207, lắp sim số 0332.770.314; trả lại anh Lê Văn Biên 01 điện thoại di động nhãn H OPPO F5, màu bạc, số IMEI1: 867816030947619, IMEI2:867816030947601 lắp sim số 0344040813 và 01 điện thoại di động nhãn H OPPO A54, màu X, số IMEI1:865570055071290, IMEI2: 865570055071282 lắp sim số 0886.301.702; trả lại anh Nguyễn Thúc Hiếu 01 điện thoại di động nhãn H Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEI: 35657108217237, lắp sim số 0328.712.120; trả lại chị Lãnh Thị Chinh 01 điện thoại di động nhãn H Iphone 8, màu đen, số IMEI:354893093097072, lắp sim số 0986.101.410; trả lại Công ty Môi trường X 01 thùng bìa carton bên trong có 01 cây máy tính, nhãn H U- Tek; 01 máy in nhãn H Canon LBP- 2900 và 01 đầu thu camera; trả lại Công ty An Sinh 03 thùng bìa carton, đầu ký H T5, bên trong có 05 cây máy vi tính; 02

thùng bìa carton, ký H ĐH1 bên trong có 02 cây máy vi tính.

[10] Đối với pháp nhân thương mại Công ty An Sinh và công ty Môi trường X: Công ty An Sinh, người đại diện theo pháp luật là anh Nguyễn Trọng Quang- Giám đốc; công ty Môi trường X, người đại diện theo pháp luật là anh Hoàng Kiều Hưng- Giám đốc đều không biết các bị cáo chuyển chất thải đổ ra môi trường. Do vậy, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại.

[11] Về các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án, Tòa án đã H lần trả hồ sơ cho VKSND tỉnh Hải Dương điều tra bổ sung để xem xét trách nhiệm hình sự của Nguyễn Trọng Quang, Hà Văn Tĩnh, Đỗ Hữu Vụ, Hà Ngọc Khanh, Phạm Văn Tráng, Lê Văn Biên, tuy nhiên VKSND tỉnh Hải Dương không chấp nhận yêu cầu điều tra bổ sung của Tòa án, có dấu H bỏ lọt tội phạm và người phạm tội khác. Do Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại Cáo trạng số 53/CT-VKS-P1, ngày 26/8/2022 nên HĐXX tiến hành xét xử theo giới hạn xét xử quy định tại khoản 1 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. HĐXX kiến nghị Cơ quan điều tra khởi tố, điều tra để xem xét trách nhiệm của những đối tượng nêu trên theo quy định của pháp luật. Về hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 235; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Quang Q; Phạm Văn H; Bùi Hương S. Căn cứ thêm khoản 2 điều 51 đối với Trần Quang Q.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 235; điểm s khoản 1 điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn H

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 235; điểm s khoản 1 điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn X

1-Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang Q; Phạm Văn H; Bùi Hương S; Phạm Văn H; Trần Văn X phạm tội “Gây ô nhiễm môi trường”.

-Xử phạt: Bị cáo Trần Quang Q **41** (Bốn mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 25/12/2021.

-Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H **40** (Bốn mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 25/12/2021.

-Xử phạt: Bị cáo Bùi Hương S **38** (Ba mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 25/02/2022.

-Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H **24** (H mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

-Xử phạt: Bị cáo Trần Văn X **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2-Về phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 235 Bộ luật hình sự. Phạt tiền bị cáo Trần Quang Q 50.000.000 đồng; Phạm Văn H 40.000.000 đồng; Bùi Hương S 40.000.000 đồng; Phạm Văn H 30.000.000 đồng; Trần Văn X 30.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

3- Về trách nhiệm thanh toán chi phí xử lý chất thải: Căn cứ khoản 6 Điều 4; Điều 121; Điều 128 Luật bảo vệ môi trường.

Truy thu của Công ty An Sinh số tiền 1.174.320.000 đồng nộp hoàn trả ngân sách Nhà nước

4- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu hủy bỏ: 1000kg chất thải đang lưu giữ tại Công ty Cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Thành Công III ở phường Hiệp S, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; 01 sim điện thoại MOBIPHONE số seri 840117102400914901 và 01 sim số 0936.578.134 của Phạm Văn H; 01 sim số 0337.492.395 của Trần Văn X; 01 sim số 0973.881.808 của Trần Quang Q; 01 sim số 0967.510.776 của Phạm Văn H.

-Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn H Iphone 6S Plus, màu hồng, số IMEI:353284076415739 của Trần Văn X; 01 điện thoại di động nhãn H Samsung Galaxy M32 màu X, số IMEI1: 359093355329091, số IMEI2:359768845329092 và 01 điện thoại di động nhãn H OPPO Reno5, màu bạc, số IMEI1:865545051566931, số IMEI2: 865545051566923 trong máy không lắp sim của Phạm Văn H; 01 điện thoại di động nhãn H Samsung Galaxy M51, màu X, số IMEI1: 3535445636151594, số IMEI2: 353914473661598 và 01 điện thoại di động nhãn H Samsung số IMEI: 35520090300976 trong máy không lắp sim của Trần Quang Q; 01 điện thoại di động nhãn H Iphone 6 Plus, màu vàng, số IMEI: 354454062772141 của Phạm Văn H.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 18.140.000 đồng của bị cáo Trần Quang Q; số tiền 125.620.000 đồng của bị cáo Phạm Văn H; số tiền 29.600.000 đồng của bị cáo Bùi Hương S; số tiền 44.780.000 đồng của anh Đỗ Hữu Vụ (Chưa thu)

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H 02 xe ô tô BKS 34C-104.87 và BKS

34H-008.83 đang Q lý tại Công ty TNHH ô tô Hyundai Hải Dương và các giấy tờ của 02 xe kèm theo.

-Trả lại cho anh Hà Ngọc Khanh 01 điện thoại di động nhãn H Samsung Galaxy A20, màu đen, số IMEI1: 357086107079574/01, số IMEI2: 57087107079572/01, lắp sim số 0982.190.488; trả lại anh Bùi Đức Tuyển 01 điện thoại di động nhãn H Iphone 7 Plus, màu hồng, số IMEI: 359217074526283, lắp sim số 0967.787.943; trả lại anh Phạm Văn Tráng 01 điện thoại di động nhãn H Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEI: 353821080109814, lắp sim số 0394.936.256; trả lại anh Nguyễn Văn Minh 01 điện thoại di động nhãn H Samsung Galaxy A7 (2016), màu đen, số IMEI: 355907071685207, lắp sim số 0332.770.314; trả lại anh Lê Văn Biên 01 điện thoại di động nhãn H OPPO F5, màu bạc, số IMEI1: 867816030947619, IMEI2:867816030947601 lắp sim số 0344040813 và 01 điện thoại di động nhãn H OPPO A54, màu X, số IMEI1:865570055071290, IMEI2: 865570055071282 lắp sim số 0886.301.702; trả lại anh Nguyễn Thúc Hiếu 01 điện thoại di động nhãn H Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEI: 35657108217237, lắp sim số 0328.712.120; trả lại chị Lãnh Thị Chinh 01 điện thoại di động nhãn H Iphone 8, màu đen, số IMEI:354893093097072, lắp sim số 0986.101.410; trả lại Công ty Môi trường X 01 thùng bìa carton bên trong có 01 cây máy tính, nhãn H U- Tek; 01 máy in nhãn H Canon LBP- 2900 và 01 đầu thu camera; trả lại Công ty An Sinh 03 thùng bìa carton, đều ký H T5, bên trong có 05 cây máy vi tính; 02 thùng bìa carton, ký H ĐH1 bên trong có 02 cây máy vi tính.

(Vật chứng có đặc điểm như ghi tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/9/2022, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương)

5-Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, Q lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Quang Q; Phạm Văn H; Bùi Hương S; Phạm Văn H; Trần Văn X, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6- Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có quyền lợi liên quan;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Ninh Giang;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Hải Dương;
- CQ THAHS Công an huyện Ninh Giang;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hà Xuân Trường**

Phạm Huy Diệu**Nguyễn Tất Trọng****Hà Xuân Trường**

“Tại khoản 6 Điều 4 Luật bảo vệ môi trường quy định: Cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân....gây ô nhiễm, sự cố, suy thoái môi trường phải chi trả, bồi thường thiệt hại, khắc phục, xử lý và chịu trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật. Điều 121 Luật bảo vệ môi trường quy định Tổ chức, cá nhân gây ra sự cố môi trường có trách nhiệm ứng phó sự cố môi trường, chi trả chi phí ứng phó sự cố môi trường. Điều 128 Luật bảo vệ môi trường quy định Tổ chức, cá nhân gây ra sự cố môi trường có trách nhiệm chi trả kịp thời, toàn bộ các chi phí tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường; trường hợp Nhà nước tổ chức ứng phó sự cố môi trường và phục hồi môi trường thì tổ chức, cá nhân gây ra sự cố môi trường có trách nhiệm thanh toán chi phí tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường cho Nhà nước theo quy định của pháp luật”.

Sổ vật chứng cần được tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án:

+ 01 sổ theo dõi khách hàng ngoài Công ty vào làm việc (đo thân nhiệt) khi khám xét khẩn cấp tại Công ty An Sinh;

+ 01 quyển sổ theo dõi khối lượng rác thải do Trần Quang Q tự ghi chép lại và tự nguyện giao nộp;

+ 02 quyển sổ (quyển 1 có dòng chữ: SỔ THEO DÕI KHỐI LƯỢNG CHẤT THẢI do anh Bùi Đức Tuyển (Nhân viên giám sát của Công ty An Sinh) tự ghi chép lại khối lượng chất thải, khối lượng chất thải đốt và chuyển đi và tự nguyện giao nộp.

+ 01 USB chứa dữ liệu giám định 09 chiếc điện thoại, 01 CPU nhãn H U- Tek bên trong có gắn 01 ổ cứng nhãn H SU650).

+ 05 đĩa DVD chứa dữ liệu điện tử ghi âm buổi cung bị cáo Trần Quang Q, Phạm Văn H, Bùi Hương S, Phạm Văn H, Trần Văn X; 01 đĩa DVD chứa dữ liệu điện tử ghi âm buổi lấy lời KH đối với chị Lãnh Thị

Chinh.

+ Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ trích xuất camera an ninh của Công an huyện Ninh Giang được lắp tại khu vực cầu Me đường ĐH01, đường QL37 đoạn ngã ba bưu điện Cầu Ràm- Tân Hương, ghi nhận các xe tải của Công ty Môi trường X, kính chắn gió phía trước có dán dòng chữ Việt Thanh; thu giữ dữ liệu điện tử là các file video hình ảnh camera tại xưởng gỗ của ông Bùi Văn Thiều ở Cúc Bồ, Kiến Quốc, Ninh Giang và 02USB